

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/KDTM-ST
Ngày: 16/3/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Tươi;
2. Bà Huỳnh Anh Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 84/2021/TLST-KDTM ngày 18/10/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐXXST-KDTM ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH gỗ Y; địa chỉ: khu công nghiệp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Z, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 02/8/2022), có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH sản xuất thương mại H; địa chỉ: khu phố Khánh V, phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Trúc G – chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2022, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Thái Thị N trình bày:

Tháng 7 năm 2020, Công ty TNHH gỗ Y (sau đây gọi tắt là Công ty Y) bán hàng hóa là Ván MDF kích thước các loại cho Công ty TNHH sản xuất thương mại H (sau đây gọi tắt là Công ty H) với tổng giá trị tiền hàng là 124.584.557 đồng (đã bao gồm 10% VAT).

Việc mua bán không ký hợp đồng mà chỉ liên hệ qua điện thoại. Công ty Y căn cứ vào từng đơn đặt hàng của Công ty H, hoàn tất đơn hàng sẽ giao hàng đến địa chỉ Công ty H yêu cầu. Thanh toán sau khi Công ty Y gửi bảng chi tiết công nợ của từng tháng, bên mua xác nhận và bên bán xuất hóa đơn (hóa đơn điện tử).

Sau khi giao hàng đầy đủ theo đơn đặt hàng của Công ty H, phía Công ty Y đã gửi bảng chi tiết công nợ và xuất hóa đơn yêu cầu Công ty H thanh toán. Tuy nhiên Công ty H chỉ mới thanh toán được số tiền 17.470.067 đồng và ngừng thanh toán tiền hàng còn nợ cho đến nay. Hiện tại, Công ty H còn nợ Công ty Y số tiền 107.114.490 đồng.

Công ty Y đã nhiều lần liên lạc, nhắc nhở và yêu cầu Công ty H thanh toán nhưng không có kết quả. Nhận thấy, Công ty H không thanh toán tiền mua hàng đã gây thiệt hại cho Công ty Y nên Công ty Y khởi kiện.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 133.893.112 đồng, trong đó tiền nợ: 107.114.490 đồng và tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm (tạm tính từ tháng 07/2020 đến tháng 8/2022 với lãi suất 1%/tháng như sau: $107.114.490 \text{ đồng} \times 1\% \times 25 \text{ tháng} = 26.778.622 \text{ đồng}$. (Lãi suất sẽ được tiếp tục tính cho tới khi Công ty H hoàn thành nghĩa vụ thanh toán).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi ngày tính lãi suất chậm trả bắt đầu từ ngày 01/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/3/2023), với lãi suất 1%/tháng: $107.114.490 \text{ đồng} \times 1\% \times 26 \text{ tháng} 15 \text{ ngày} = 28.385.339 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán là 135.499.829 đồng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại H theo đúng quy định pháp luật nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Công văn số 164/ĐKKD ngày 03/03/2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: Công ty TNHH sản xuất thương mại H, mã số doanh nghiệp

3702488055, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH sản xuất thương mại H (đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07/8/2019) xác định Công ty TNHH sản xuất thương mại H đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại: phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Trúc G, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, chỗ ở hiện tại: khu phố L, phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Hiện tại, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngưng hay giải thể của doanh nghiệp nêu trên. Đồng thời, căn cứ biên bản xác minh ngày 27/12/2022 đối với Ủy ban nhân dân phường Khánh Bình xác định Công ty H hiện tại còn đang hoạt động tại địa chỉ nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện 02 năm theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH gỗ Y khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH sản xuất thương mại H thanh toán số tiền còn nợ liên quan đến mua bán hàng hóa. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty H có trụ sở hoạt động tại phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH sản xuất thương mại H không đến Tòa án làm việc, cũng không giao nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1.3] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại H thanh toán số tiền nợ gốc là 107.114.490 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/3/2023) với mức lãi suất 1%/tháng: $107.114.490 \text{ đồng} \times 1\% \times 26 \text{ tháng} 15 \text{ ngày} = 28.385.339 \text{ đồng}$.

[2.1] Đối với yêu cầu về nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn không ký kết hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng mua bán hàng hóa, việc mua bán hàng hóa được trao đổi qua điện thoại, nguyên đơn đã giao đủ số lượng hàng hóa theo yêu cầu của bị đơn và đã xuất hóa đơn đúng với số lượng hàng hóa đã giao với tổng số tiền phải thanh toán là 124.584.557 đồng, bị đơn đã thanh toán được số tiền 17.470.067 đồng. Nguyên đơn căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng đã cung cấp cho Tòa án để yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền hàng còn nợ.

Xét thấy, hai Công ty tuy không có ký kết hợp đồng mua bán nhưng trên thực tế có việc mua bán hàng hóa với nhau dựa trên hóa đơn giá trị gia tăng số 0000633, ngày 28/7/2020 với tổng số tiền là 124.584.557 đồng. Theo biên bản xác minh tại Chi cục thuế khu vực Tân Uyên thể hiện Công ty H có kê khai, báo cáo, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với hóa đơn nêu trên. Như vậy, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là trái quy định tại Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 17.470.067 đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn còn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 107.114.490 đồng là có cơ sở, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1%/tháng kể từ tháng 01/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 28.385.339 đồng. Hội đồng xét xử thấy:

Khoản 1 Điều 55 của Luật Thương mại quy định về thời hạn thanh toán như sau:

“Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thời hạn thanh toán được quy định như sau:

1. Bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa ...”.

Điều 306 của Luật Thương mại quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các khoản chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.*

Theo kết quả xác minh tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thị xã Tân Uyên, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Phòng Giao dịch thị xã Tân Uyên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIDV) - Phòng giao dịch thị xã Tân Uyên thì mức lãi suất cho vay trung hạn và dài hạn là từ 9% - 12%/năm.

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 1%/tháng kể từ tháng 01/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 28.385.339 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 24, 50, 55, 301, 306 và Điều 319 của Luật Thương mại;

- Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH gỗ Y đối với bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH gỗ Y tổng số tiền là 135.499.829 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 107.114.490 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 28.385.339 đồng.

Khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu Thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

2.1 Công ty TNHH sản xuất thương mại H phải chịu số tiền 6.774.991 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

2.2 Công ty TNHH gỗ Y không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm; trả lại cho Công ty TNHH gỗ Y số tiền 3.347.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006344 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

3.1 Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

3.2 Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Tươi – Huỳnh Anh Thư

Võ Thành Hiệp

